

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY,
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 07-6-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Văn Do.

2/ Ông Trần Đình Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đ L S**; sinh ngày: 08/02/2004 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: thôn 1, thị trấn Đăk RVe, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: HRe; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Thanh và bà Đinh Thị Huệ. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **A Ng**; sinh ngày: 09/5/1999 tại Kon Tum

Nơi cư trú: thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Ka Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A Thông và bà Y Buôn. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đ L S:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum)

Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đinh Xuân Sa, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

2. Anh A Điềm, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: thôn 8, xã Đăk Tờ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

3. Anh A Thông, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ L S:** Bà Đinh Thị Huệ (Mẹ của bị cáo Đ L S).

Địa chỉ: thôn 1, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- **Người đại diện hợp pháp cho anh A Điềm:** Bà Y Phải (Mẹ của anh A Điềm).

Địa chỉ: thôn 8, xã Đăk Tờ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/12/2020, bị can Đ L S nhắn tin bằng ứng dụng Messenger cho bị can A Ng với nội dung “*Mày qua đây tao nhờ chút việc*” thì Ng đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ng điều khiển xe mô tô biển số 82B1- 854.68 (nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu đen-đỏ) đến gặp S tại biệt thự bỏ hoang thuộc thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; tại đây S nói với Ng “*Mày cầm gói thuốc này bên trong có đồ (tức là ma túy đá) đem xuống Trạm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ đèo*

Măng Đen (cũ) giao (tức là bán) cho một người đàn ông với giá 400.000 đồng và lấy tiền mua 02 hộp com về ăn” thì Ng đồng ý. Sau đó, Ng cất bao thuốc lá bên trong có chứa 01 điều thuốc và 01 gói ma túy đá ở túi áo khoác, rồi điều khiển xe mô tô đi trên đèo Măng Đen (đoạn thuộc đường Quốc lộ 24 cũ) theo hướng huyện Kon Plông đi huyện Kon Rẫy; khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 04, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, lúc này khoảng 19 giờ cùng ngày, thì Tổ tuần tra Công an huyện Kon Rẫy kiểm tra, phát hiện tại túi áo khoác phía trong bên phải của bị can Ng có 01 (một) bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu EAGLE, bên trong có 01 (một) túi ni lông chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) và 01 (một) điều thuốc lá. Công an huyện Kon Rẫy đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A Ng và niêm phong 01 (một) túi ni lông chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên. Sau đó, ngay trong ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ L S.

Tại bản kết luận giám định số 263/KLGD-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,075 gam.

Quá trình điều tra, bị can Đ L S còn khai nhận vào tháng 12/2020 (*không nhớ ngày cụ thể*), S bán cho Đinh Xuân Sa (*sinh năm 2001, trú tại thôn 4, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy*) 02 (hai) lần ma túy đá, mỗi lần bán được 200.000 đồng (*trong đó, lần thứ nhất S bán ma túy cho Sa ở Quốc lộ 24 đoạn đèo măng Đen (mới), thuộc thôn 01, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy; lần thứ hai S bán ma túy cho Sa tại một biệt thự bỏ hoang, thuộc thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông*). Ngoài ra, bị can S còn khai nhận cũng vào tháng 12/2020 (*không nhớ ngày cụ thể*), S bán ma túy đá 01 (lần) cho A Điểm (*sinh năm 2004, trú tại thôn 8, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy*) được 300.000 đồng. Lời khai các đối tượng Đinh Xuân Sa, A Điểm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị can Đ L S; đồng thời Sa, A Điểm đều khai nhận khi mua ma túy của S với mục đích để sử dụng và chỉ biết đó là ma túy dạng đá, không biết loại đó cụ thể là gì và cũng không biết rõ khối lượng bao nhiêu.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT – VKS ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố các bị cáo Đ L S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo A Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ L S từ 06 (Sáu) năm đến 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A Ng từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/12/2020.

Người bào chữa cho bị cáo Đ L S đồng ý với luận tội của kiểm sát viên. Tuy nhiên, bị cáo Đ L S là người đồng bào dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng qui định tại Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ L S với mức án 04 (Bốn năm) 06 (Sáu) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số các vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì (chứa chất tinh thể màu trắng ma túy đá) mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 263/KLGD-PC09”; mặt sau có 03 (ba) dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Huy Hoàng, ông Từ Hữu Tài, bà Nguyễn Hàn Ni tại mép dán phong bì;

- 01 (một) hộp thuốc lá nhãn hiệu EAGLE, màu trắng. Bên trong có 01 điếu thuốc lá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ-đen của bị can A Ng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng của bị can Đ L S;

Trả lại tài sản:

- 01 (một) xe mô tô biển số 82B1-854.68, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen-đỏ, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy biên nhận thế chấp xe mô tô (cấp lần 1), số: 20200807- 0587.81BN, ngày 07/08/2020 cho ông A Thông. Qua xác minh các tài sản là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông A Thông nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đã trao trả cho ông A Thông là đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233362706, mang tên Đ L S cho bị cáo Đ L S. Sau khi chấp hành việc thi hành án xong.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233294956, mang tên A Ng cho bị cáo A Ng. Sau khi chấp hành việc thi hành án xong.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi theo như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được.

Vào khoảng 19 giờ ngày 21/12/2020, trên đường Quốc lộ 24 đoạn đèo Măng Đen (cũ), thuộc địa phận thôn 04, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, Tổ tuần tra Công an huyện Kon Rẫy bắt quả tang bị cáo A Ng đang vận chuyển ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,075 gam để bán cho một người chưa rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra xác định đây là khối lượng ma túy mà bị cáo Đ L S giao cho bị cáo A Ng mang đi bán cho một người chưa rõ lai lịch, địa chỉ nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo Đ L S còn khai nhận vào tháng 12/2020 (*không nhớ ngày cụ thể*), S bán cho Đinh Xuân Sa hai lần ma túy đá, mỗi lần được 200.000 đồng và bán cho A Diễm một lần ma túy đá được 300.000 đồng; lời khai của các đối tượng Đinh Xuân Sa và A Diễm trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp với lời khai bị cáo Đ L S tại phiên tòa.

Bị cáo Đ L S khi và thừa nhận hành vi mua bán ma túy tổng cộng là bốn lần (hai lần cho Đinh Xuân Sa, một lần cho A Điểm và một lần cho một người không rõ lai lịch), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo A Ng khai và thừa nhận thực hiện hành vi mua bán ma túy một lần cùng với bị cáo Đ L S, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố các bị cáo về “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, hành vi phạm tội của bị cáo Đ L S là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo S là người khởi xướng, chủ mưu, hành vi phạm tội của bị cáo A Ng là nguy hiểm cho xã hội, với vai trò là người thực hiện, việc các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã vi phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xử các bị cáo trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với các vật chứng:

- 01 (một) phong bì (*chứa chất tinh thể màu trắng ma túy đá*) mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 263/KLGD-PC09”; mặt sau có 03 (ba) dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Huy Hoàng, ông Từ Hữu Tài, bà Nguyễn Hàn Ni tại mép dán phong bì;

- 01 (một) hộp thuốc lá nhãn hiệu EAGLE, màu trắng. Bên trong có 01 điều thuốc lá;

Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng:

Tịch thu sung quỹ vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ- đen của bị can A Ng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng của bị can Đ L

S;

Trả lại tài sản:

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233362706, mang tên Đ L S.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233294956, mang tên A Ng.

[5]. Ngoài ra trong vụ án này còn có một số đối tượng:

Đối với đối tượng Đinh Xuân Sa có hai lần mua ma túy của bị cáo S, đối tượng A Diễm có một lần mua ma túy của S nhưng đều với mục đích để sử dụng, các tài liệu chứng cứ cũng không xác định được những lần mua ma túy đó là ma túy loại gì, khối lượng bao nhiêu nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Sa và Diễm. Công an huyện Kon Rẫy đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Đinh Xuân Sa và A Diễm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Tường Lâm: quá trình điều tra bị cáo S khai số lượng ma túy S bán cho Đinh Xuân Sa và A Diễm có nguồn gốc là mua từ Nguyễn Tường Lâm, nhưng tại biên bản đối chất giữa Lâm và S thì Lâm không thừa nhận bán ma túy cho S nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tường Lâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đến đối tượng Nguyễn Tường Lâm.

Đối với đối tượng Đặng Thái Thông: quá trình điều tra bị cáo S khai số lượng ma túy mà S giao cho A Ng mang đi bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 21/12/2020 có nguồn gốc là từ Đặng Thái Thông cho S để sử dụng và S có nghe Thông nói số lượng ma túy này Thông mua từ Nguyễn Tường Lâm nhưng qua xác minh nơi tạm trú của Thông tại trại nuôi dê sữa Măng Đen, huyện Kon P Lông và nơi trường trú (tổ dân phố 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) đối với Thông thì không biết Thông đang làm gì, ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Thông và Lâm. Khi nào truy tìm được Thông và có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 82B1-854.68 là sở hữu hợp pháp của ông A Thông, là cha ruột của bị cáo A Ng, cho bị cáo A Ng mượn để sử dụng, làm phương tiện đi lại; bản thân ông A Thông hoàn toàn không biết Ng sử dụng xe mô tô của mình để đi bán ma túy. Tuy nhiên, việc ông Thông giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ (A Ng chưa có giấy phép lái xe A1 theo quy định) vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường

bộ, Cơ quan Công an huyện Kon Rẫy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A Thông là phạt tiền và đã trả lại xe mô tô trên cho ông A Thông. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đ L S, A Ng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ L S 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 21/12/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A Ng 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 21/12/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 01 (một) phong bì (*chứa chất tinh thể màu trắng ma túy đá*) mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 263/KLGD-PC09”; mặt sau có 03 (ba) dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Huy Hoàng, ông Từ Hữu Tài, bà Nguyễn Hàn Ni tại mép dán phong bì;

- 01 (một) hộp thuốc lá nhãn hiệu EAGLE, màu trắng. Bên trong có 01 điếu thuốc lá;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đỏ-đen của bị can A Ng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng của bị can Đ L S;

Trả lại tài sản:

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233362706, mang tên Đ L S cho bị cáo Đ L S.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 233294956, mang tên A Ng cho bị cáo A Ng.

Tiếp tục tạm giữ hai Giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Đ L S và bị cáo A Ng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy cho đến khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Buộc bị cáo Đ L S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A Ng phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ L S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Công an huyện Kon Rẫy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nuôi